**III. Cho phép khảo nghiệm phân bón**

**Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**1. Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định, thẩm tra hồ sơ và Ban hành văn bản cho phép khảo nghiệm: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ hoặc tiến hành soát xét, phê duyệt hồ sơ.

Ban hành văn bản cho phép khảo nghiệm nếu hồ sơ đáp ứng các quy định về phân bón.

Trường hợp không cho phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp

- Bưu điện

- Cổng thông tin điện tử (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Bảo vệ thực vật)

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký khảo nghiệm phân bón theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Tài liệu kỹ thuật đối với phân bón đăng ký khảo nghiệm theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Đề cương khảo nghiệm phân bón theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.

**4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Bảo vệ thực vật.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản cho phép khảo nghiệm phân bón.

**8. Phí:** Chưa có quy định

**9**. **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 04: Đơn đề nghị đăng ký khảo nghiệm phân bón ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Mẫu số 05: Tài liệu kỹ thuật đối với phân bón đăng ký khảo nghiệm ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Mẫu số 06: Đề cương khảo nghiệm phân bón ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** Số: ....................... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**........, *ngày.........tháng....... năm.......* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN**

Kính gửi: ..........................................................(1)

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm:

- Địa chỉ:..............................................................................................................

- Điện thoại:.............................. Fax: ..............................E-mail:.........................

- Số quyết định thành lập/Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có): .................................................................

2. Tên phân bón: .................................................................................................

3. Loại phân bón:.................................................................................................

4. Chỉ tiêu chất lượng:..........................................................................................

5. Xuất xứ:...........................................................................................................

6. Khảo nghiệm với các cây trồng: ......................................................................

7. Khảo nghiệm trên các loại đất:.........................................................................

8. Đề xuất tổ chức thực hiện khảo nghiệm: .........................................................

9. Các tài liệu nộp kèm theo:

[ ]  Tài liệu kỹ thuật đối với phân bón đăng ký khảo nghiệm

[ ]  Đề cương khảo nghiệm phân bón

[ ]  Tài liệu khác (nếu có)

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về phân bón./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền

**Mẫu số 05**

**TÀI LIỆU KỸ THUẬT**

**PHÂN BÓN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM**

**I. Thông tin chung về phân bón**

1. Tên phân bón: .....................................................................................................

Tên khác (nếu có): ..................................................................................................

2. Nguồn gốc:

Sản xuất trong nước [ ]  Nhập khẩu [ ]  Số giấy phép nhập khẩu:......................

3. Loại phân bón: ...................................................................................................

4. Dạng phân bón:

Dạng lỏng [ ]  Dạng viên [ ]  Dạng bột [ ]

Dạng hạt [ ]  Dạng khác [ ]  (ghi rõ): .............................................

5. Màu sắc phân bón: .............................................................................................

6. Chỉ tiêu chất lượng của phân bón đăng ký

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Hàm lượng** | **Phương pháp phân tích** |
| **Theo tài liệu****đăng ký** | **Kết quả** **phân tích** |
|  |  |  |  |  |  |

7. Yếu tố hạn chế trong phân bón đăng ký

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên yếu tố** | **Đơn vị tính** | **Hàm lượng** | **Phương pháp****phân tích** |
| 1 | Thuỷ ngân (Hg) | mg/kg hoặc mg/l hoặc ppm khối lượng |  |  |
| 2 | Chì (Pb) | mg/kg hoặc mg/l hoặc ppm khối lượng |  |  |
| 3 | Asen (As) | mg/kg hoặc mg/l hoặc ppm khối lượng |  |  |
| 4 | Cadimi (Cd) | mg/kg hoặc mg/l hoặc ppm khối lượng |  |  |
| 5 | E. coli | MPN/g hoặc MPN/ml hoặc CFU/g hoặc CFU/ml |  |  |
| 6 | Salmonella | CFU/g hoặc CFU/ml |  |  |
| 7 | Yếu tố khác |  |  |  |

8. Hướng dẫn sử dụng (ghi rõ cho từng loại cây trồng, loại đất):

 - Liều lượng và thời kỳ bón: ...................................................................................

- Phương pháp bón: ................................................................................................

- Các lưu ý khác trong quá trình sử dụng: ..............................................................

9. Các cảnh báo tác động xấu đến sức khoẻ, môi trường (nếu có): .....................

10. Báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm sơ bộ (nếu có): Thời gian, địa điểm, loại đất, loại cây trồng, tác dụng của loại phân bón đã nghiên cứu, khảo nghiệm và những hạn chế trong quá trình sử dụng.

**II. Thông tin về tình hình sản xuất, nhập khẩu và sử dụng phân bón khảo nghiệm**

1. Đối với phân bón nhập khẩu

- Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón: ...............................................

- Tình hình sử dụng ở quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất phân bón:

Được sử dụng rộng rãi [ ]  Được sử dụng hạn chế [ ]

Sử dụng trên loại cây trồng:................ Sử dụng trên loại đất:.................................

Sử dụng vào các giai đoạn nào của cây: .................................................................

- Ngôn ngữ tài liệu gốc:

Tiếng Anh [ ]  Tiếng Trung [ ]  Tiếng Nga [ ] Tiếng khác...............................

2. Đối với phân bón sản xuất trong nước:

- Tên, địa chỉ tổ chức sản xuất phân bón: ...............................................................

- Địa điểm sản xuất: ................................................................................................

- Sơ đồ quy trình sản xuất (kèm theo)

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về phân bón./.

*……., ngày……tháng…..năm ……..*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**Số:..................... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.............*., ngày*........... *tháng*........*.năm*......... |

**ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN**

1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có phân bón khảo nghiệm.

2. Tên phân bón; loại phân bón; phương thức sử dụng (bón rễ/bón lá); chỉ tiêu chất lượng và các yếu tố hạn chế; đặc tính, công dụng chủ yếu của phân bón khảo nghiệm.

3. Nguồn gốc xuất xứ phân bón (tạo ra trong nước, nhập khẩu, kết quả nghiên cứu, chuyển giao,...).

4. Cây trồng và loại đất khảo nghiệm.

5. Địa điểm, thời gian khảo nghiệm diện hẹp; địa điểm, thời gian khảo nghiệm diện rộng (dự kiến).

6. Các công thức thí nghiệm khảo nghiệm diện hẹp (công thức khảo nghiệm và công thức đối chứng); công thức thí nghiệm khảo nghiệm diện rộng (dự kiến).

7. Sơ đồ bố trí thí nghiệm khảo nghiệm diện hẹp.

8. Các chỉ tiêu theo dõi, phương pháp thu thập, xử lý số liệu.

9. Các biện pháp kỹ thuật áp dụng trong thí nghiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** **CÓ PHÂN BÓN KHẢO NGHIỆM** | **NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG** |

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM** (nếu có)